

## Kỹ thuật nuôi cá thát lát



Cá Thát Lát (*Notopterus*; tên khác: cá phát lát) loài cá xương nước ngọt, thuộc họ Cá thát lát (*Notopteridae*). Thân rất dẹt, đuôi rất nhỏ, toàn thân phủ vảy nhỏ; đường bên chạy giữa thân, tương đối lớn.

Miệng tương đối to, mõm ngắn bằng, rạch miệng kéo dài đến trước ổ mắt. Vây hậu môn liền với vây đuôi. Cá xám ở lưng, trắng bạc ở bụng, phía dưới viền xương nắp mang màu vàng. Cỡ cá nhỏ, con lớn nhất dài 400mm, nặng 500g, trung bình 100-200g. Ăn tạp. Sau 1 năm tuổi, thân dài đến 165mm, nặng 200g, bắt đầu sinh sản, mùa đẻ tháng 5-7, trứng bám vào đá được cá đực bảo vệ; cá bố mẹ thường dùng đuôi khuấy nước, tạo điều kiện cho trứng hô hấp. Phân bố ở Ấn Độ, Thái Lan, Đông Dương; ở Việt Nam, tập trung chủ yếu ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, vùng sông Đồng Nai và các tỉnh miền Trung. Sản lượng khai thác tự nhiên khá cao, có thể đánh cá quanh năm. Thịt ngon, một số địa phương nuôi cá thát lát ở ao, ruộng đạt kết quả tốt.

### 1. Kỹ thuật sản xuất giống nuôi cá thát lát (*Notopterus notopterus* Pallas)

#### - Nuôi vỗ cá bố mẹ

Chọn cá bố mẹ cá mập, khỏe mạnh, không dị hình, có trọng lượng lớn hơn 100g/con và chiều dài tối thiểu 18cm.

Cá đực phần chót đầu gai sinh dục nhọn, khi thành thục mình cá thon, dài.

Cá cái phần chót đầu gai sinh dục tù, khi thành thục mình cá to nhô ra hai bên hông.

Ao nuôi vỗ có diện tích từ 100-500m<sup>2</sup>, diện tích lớn khó quản lý, đánh bắt khi cá thành thục. Bờ ao không hang mọi, nền đáy ít bùn, có cống cấp thoát nước.

Ao nuôi vỗ phải chủ động cấp thoát nước, do tính ăn của cá là động vật có thể làm môi trường bị nhiễm bẩn. Có thể áp dụng hình thức cho sinh sản bằng kích thích sinh thái, chiều sâu cột nước từ 1-1,2m.

Trước khi đưa cá vào nuôi vỗ phải cải tạo ao bằng các biện pháp thông thường. Sau khi cho nước vào ao, có thể chắt chà hoặc thả bèo lục bình ở góc ao, tạo điều kiện cho cá ẩn nấp vào ban ngày, tiện cho việc đánh bắt cá cho sinh sản cũng như cho cá ăn vào ban ngày. Mật độ thả nuôi vỗ 0,5kg/m<sup>2</sup>.

Thức ăn có thể sử dụng 2 loại thức ăn là tươi sống và chế biến.

Đối với thức ăn tươi sống: có thể sử dụng tôm, cá nhỏ còn sống hay đã chết. Nếu thức ăn là cá, tép nhỏ còn sống, thả cùng với cá bố mẹ, cá thát lát sẽ bắt ăn dần. Thức ăn đã chết, băm nhỏ đặt vào sàn cho cá ăn.

Thức ăn chế biến gồm 50% cám + 50% bột cá. Thức ăn được kết dính bằng bột gòn, vò thành viên và đặt trong sàn cho cá ăn.

Khẩu phần 3-5% trọng lượng đàn/ngày.

Mỗi ngày cho cá ăn 2 lần, sáng cho cá ăn bằng 1/5 khẩu phần cá ăn trong ngày và chiều, chiều cho ăn phần còn lại (4/5). Ban ngày nên cho cá ăn gần vị trí cá ăn nắp.

- **Chăm sóc:** Định kỳ 10 ngày thay nước 1 lần, mỗi lần thay 1/3 lượng nước trong ao. Trường hợp cho cá ăn bằng thức ăn còn sống, môi trường ít bị nhiễm bẩn, có thể 1 tháng thay nước/lần hoặc cấp nước mới khi lượng nước trong ao giảm do thất thoát. Sau 2 tháng nuôi vỗ định kỳ kiểm tra để xác định thời gian cho cá sinh sản.

## 2. Kỹ thuật cho cá đẻ

### 2.1. Sinh sản tự nhiên trong ao:

- Điều kiện ao phải chủ động cấp thoát nước, nền đáy ít bùn và có giá thể (lá cây, rơm, cỏ khô,...).

- Thời điểm cho cá sinh sản Cá có tập tính sinh sản vào đầu mùa mưa và kết thúc sinh sản vào cuối mùa mưa. Khi kiểm tra xác định cá thành thực chọn hai con nước cường trong tháng cho cá sinh sản. Khi cho cá sinh sản, mở cống cho nước ra vô tự do, nước mới sẽ kích thích cá sinh sản. Khi cho cá ngưng sinh sản thì đóng cống lại, sau đó tiếp tục nuôi vỗ bình thường.

- Tập tính sinh sản Cá đẻ trứng dính vào giá thể được đặt trong các hố nhỏ ở đáy ao có đường kính khoảng 0,3-0,4m vuông, sâu 0,1m; vị trí tổ các sinh sản nằm gần bờ ao. Sau khi sinh sản xong cá đực giữ tổ. Mỗi ngày vào sáng sớm hay chiều mát, kiểm tra đáy ao, chú ý những nơi gần cống hoặc những nơi có ít bùn.

- Thu trứng nhật hết giá thể có trứng bám, cho vào xô hoặc thau có nước sạch, vận chuyển về khu ấp trứng có dòng chảy nhẹ đi qua, kết hợp thay nước với sục khí.

### 2.2. Sinh sản nhân tạo:

#### Chọn cá bố mẹ:

- Cá đực chủ yếu chọn ngoại hình có mình thon, dài, gai sinh dục màu hồng.

- Cá cái chọn cá có ngoại hình bụng to nhô ra hai bên hông, khi dùng tay sờ thấy mềm đều, gai sinh dục màu hồng.

Kích dục tổ và liều sử dụng: Có thể sử dụng các loại kích dục tổ sau:

- HCG: 4000-6000 IU/kg cá cái

- LH- RHa: 150-200 µg+ 1 viên dom/kg cá cái.

- Cá đực tiêm 1/2 liều cá cái.

Tiêm ở góc vi lưng hoặc góc vi ngực. Tiêm 2 liều, liều sơ bộ cách liều quyết định 12-24 giờ. Cá đực chỉ tiêm 1 liều. Trong điều kiện nhiệt độ 28-30°C, thời gian hiệu ứng 24 giờ.

Thụ tinh □ Sau khi kiểm tra □ trứng rụng, tiến hành cho thụ tinh bằng hình thức sau bằng cách:

Vuốt trứng từ 5-10 con vào thau nhỏ, mổ bụng cá đực lấy tinh sào (5 con cái/ 1 con đực) cho vào thau chứa trứng. Đảo trộn 2-5 phút, cho nước cất vào vừa ngập trứng, tiếp tục đảo trộn cắt nghiền nhỏ trong cối, trộn đều với trứng bằng lông gà, sau đó mang đi ấp.

Bể ấp có diện tích 2-4m<sup>2</sup>, vệ sinh sạch trước khi sử dụng □

- Ấp trứng:

□ Khử dính □ cho trứng vào dung dịch tanin với nồng độ 1-1,5‰; đảo đều 2-3 giây, đổ bỏ dung dịch tanin, cho nước sạch vào rửa 2-3 lần, sau đó mang trứng đi ấp.

□ Không khử dính □ trứng sau khi thụ tinh cho bám vào khung lưới và cho vào bể ấp.

Mật độ ấp nếu dùng phễu, bìnhweis: 4.000-5.000 trứng/ lít; còn dùng khung lưới: 1.000-1,500/m<sup>2</sup>.

Trong thời gian ấp trứng ngăn ngừa sự phát triển của nấm, mỗi ngày tắm trứng 1 lần bằng vertmalachite với nồng độ 1-1,5ppm. Trong điều kiện nhiệt độ 27-30°C, trứng nở 4-5 ngày sau khi đẻ. Sau khi cá nở 3-4 ngày chuyển cá đi ương □

### **Ương cá từ bột lên giống**

Cá thát lát có thể ương trong ao đất hoặc bể xi măng. Trước khi đưa vào ương, phương tiện ương phải được cải tạo hoặc vệ sinh. Do cá có tập tính ẩn nấp vào ban ngày, nên thả bèo, lục bình trên mặt nước hay gạch ngói trong bể xi măng cho cá trú ẩn. Mật độ ương 200con/m<sup>2</sup>.

Thức ăn □ 7 ngày đầu cho ăn động vật phù du (Moina), ngày thứ 8 về sau cho ăn trùn chỉ hoặc thức ăn hỗn hợp gồm cá (30%) + bột cá (70%). Khẩu phần 100g/ vạn con/ngày và tăng dần theo nhu cầu bắt mồi của cá, thức ăn được nấu chín và đặt trong sào. Cho các ăn 2 lần/ngày (sáng 1/5, chiều 4/5), ban ngày thức ăn đặt gần nơi cá ẩn nấp.

### **Nuôi cá thịt**

- Sau khi cải tạo từ 3-5 ngày cho nước mới vào ao tiến hành thả cá nuôi. Kích thước cá nuôi từ 4-6cm. Mật độ 6-10 con/m vuông, có thể thả ghép với các loài cá khác cùng cỡ nhưng không cùng tính ăn.

- Thức ăn □ có thể cho cá ăn các loại thức ăn tươi sống như cá, tép vụn băm nhỏ hay cá - tép nhỏ còn sống thả vào ao cho cá ăn dần. Hoặc cho cá ăn thức ăn chế biến gồm 30% bột cá và 70% cám, kết dính cho vào sào ăn.

- Chăm sóc □ Hàng ngày theo dõi tình hình bắt mồi của cá để tăng hoặc giảm lượng thức ăn cho hợp lý, định kỳ cấp nước mới cho ao hoặc □ cho nước ra vô theo thủy triều. Cá nuôi sau 1 năm trọng lượng đạt từ 80-150g/con.